

Bản án số: 06/2024/HNGĐ - ST
Ngày 07-3-2024
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Kim Dung.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Việt C, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Việt C trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng tháng 7/2023 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn với nhau đã lâu nhưng không có con chung, ngoài ra anh C hay nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác nên hay tỏ ra ghen tuông, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, từ cuối tháng 7/2023 vợ chồng đã li thân nhau không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Việt C.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Trần Việt C trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh với chị Lê Thị H đúng như chị H đã trình bày. Anh C xác định trong quá trình chung sống vợ chồng giữa anh với chị H mặc dù có xảy ra mâu thuẫn nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng mà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên mới xảy ra to tiếng với nhau thường xuyên. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H, anh C thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và

anh Trần Việt C. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Lê Thị H và bị đơn là anh Trần Việt C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Trần Việt C là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 05/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung với nhau, vợ chồng kết hôn với nhau đã lâu nhưng không có con dẫn đến cuộc sống tẻ nhạt, bên cạnh đó anh C hay tỏ ra nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác, từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh C; còn anh C mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra và anh chị đã li thân nhau là thực tế, bản thân anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Theo xác minh tại địa phương thì trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh C đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn chủ yếu là do anh chị kết hôn với nhau đã lâu nhưng không có con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị H được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh C không có nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H và anh C cùng thống nhất xác định vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Trần Việt C.

2. Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000059 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. (Chị H đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho chị H và anh C biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã Tượng Lĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

